






**GIỚI THIỆU THÔNG TƯ
12/2020/TT-BTTTT HƯỚNG DẪN
XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ
CNTT SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NSNN
THEO PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHI PHÍ**

NỘI DUNG

-  Tổng quan về hoạt động thuê dịch vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên và phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT
-  Nguyên tắc tính chi phí thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng
-  Nội dung cấu thành chi phí thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng
-  Phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng
-  Ví dụ tính chi phí dịch vụ

NỘI DUNG 1: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG THUÊ DỊCH VỤ CNTT SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2020/TT-BTTTT

Hoạt động thuê dịch vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên

Dịch vụ CNTT sẵn có trên thị trường

Lập dự toán

Giá thị trường

Dịch vụ CNTT không sẵn có trên thị trường (dịch vụ theo yêu cầu riêng)

Lập kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng

PP so sánh

PP chuyên gia

PP báo giá thị trường

PP tính chi phí

Kết hợp các PP

Thông tư 12/2020/TT-BTTTT

NỘI DUNG 1: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG THUÊ DỊCH VỤ CNTT SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2020/TT-BTTTT

Dự toán thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Phương pháp xác định
I	Chi phí thuê dịch vụ	Gt	5 phương pháp đã nêu tại slide trước (<i>phương pháp so sánh; chuyên gia; lấy báo giá thị trường; tính chi phí; kết hợp các phương pháp</i>)
II	Chi phí quản lý (gồm các chi phí cần thiết theo quy định để chủ trì thuê tổ chức quản lý thực hiện)	Gql	Lập dự toán/ Theo định mức chi phí tỷ lệ
III	Chi phí tư vấn (chi phí khảo sát, lập kế hoạch thuê; thẩm tra kế hoạch thuê; tư vấn đấu thầu; giám sát thực hiện (nếu có); các công việc tư vấn khác)	Gtv	
IV	Chi phí khác (chi phí kiểm toán; thẩm định giá; kiểm thử/vận hành thử; chi đặc thù khác)	Gck	
V	Chi phí dự phòng	Gdp	
	TỔNG CỘNG	G = Gt + Gql + Gtv + Gck + Gdp	

NỘI DUNG 2: NGUYÊN TẮC TÍNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU RIÊNG

- 1. Đúng mục tiêu, hiệu quả**
- 2. Tính đúng, tính đủ các chi phí cần thiết**
- 3. Xác định phù hợp với việc thanh toán đầu kỳ hoặc cuối kỳ tùy theo điều kiện, khả năng cân đối vốn, phân bổ ngân sách**
- 4. Trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu có phát sinh các yếu tố phải thay đổi kỳ thanh toán, thời điểm thanh toán thì cơ quan, tổ chức thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng và nhà thầu có thể đàm phán để xác định lại kỳ thanh toán, thời điểm thanh toán nhưng phải bảo đảm giá thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng không vượt giá dự thầu và dự toán/giá gói thầu.**

NỘI DUNG 3: NỘI DUNG CẤU THÀNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU RIÊNG

STT	Nội dung chi phí	Kí hiệu
1.	Chi phí dịch vụ	G_{tdv}
2.	Chi phí quản trị, vận hành dịch vụ (nếu có)	G_v
3.	Chi phí bảo trì dịch vụ (nếu có)	G_{bt}
4.	Chi phí khác liên quan đến cung cấp dịch vụ (tạo lập CSDL, chuẩn hóa, chuyển đổi phục vụ dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho CSDL; đào tạo hướng dẫn sử dụng; lắp đặt và thuê đường truyền; ...)	G_k
Chi phí thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng		$G_t = G_{tdv} + G_v + G_{bt} + G_k$

NỘI DUNG 4: PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU RIÊNG

Phương pháp tính chi phí dịch vụ (G_{tdv})

Chi phí dịch vụ được xác định theo công thức:

$$G_{tdv} = G_{dv} * n$$

Trong đó:

- G_{dv} : Chi phí dịch vụ theo kỳ thanh toán
- n : Số kỳ thanh toán trong thời gian thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng

NỘI DUNG 4: PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU RIÊNG

Phương pháp tính chi phí dịch vụ (G_{tdv}) (tiếp)

Trường hợp 1: chi phí dịch vụ theo kỳ thanh toán được thanh toán đều nhau vào cuối kỳ, công thức xác định như sau:

$$G_{dv} = \frac{T_d * r * (1+r)^n - S * r}{(1+r)^n - 1} * (1 + GTGT)$$

Trường hợp 2: chi phí dịch vụ theo kỳ thanh toán được thanh toán đều nhau vào đầu kỳ, công thức xác định như sau:

$$G_{dv} = \frac{T_d * r * (1+r)^n - S * r}{(1+r) * [(1+r)^n - 1]} * (1 + GTGT)$$

Trong đó:

- T_d : Chi phí xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ trước thuế giá trị gia tăng (đồng).
- r : Mức lãi suất cho thuê theo kỳ thanh toán (%). r được xác định: $r = N/k$

N : Bình quân lãi suất trung bình của lãi suất huy động tiền gửi Việt Nam đồng của kỳ hạn 01 năm và kỳ hạn tương ứng với số năm thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng (trường hợp không có kỳ hạn tương ứng thì lấy theo kỳ hạn thấp hơn gần nhất với số năm thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng) được niêm yết của 03 ngân hàng thương mại cổ phần trong nước có uy tín của Việt Nam tại thời điểm gần nhất trong vòng 06 tháng trước thời điểm phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng.

k : Số kỳ thanh toán trong một năm thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng.

- S : Giá trị còn lại của tài sản cấu thành dịch vụ của bên cho thuê tại thời điểm kết thúc thời gian thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng sau khi trích khấu hao theo quy định (sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng) (đồng).

- $GTGT$: Thuế giá trị gia tăng.

NỘI DUNG 4: PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU RIÊNG

Phương pháp tính chi phí dịch vụ (G_{tdv}) (tiếp)

Phương pháp tính chi phí xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ (T_d)

1. Chi phí xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ được tính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.
2. Trường hợp trong kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng dự kiến sử dụng những thiết bị hạ tầng kỹ thuật đã qua sử dụng thì chi phí xây dựng, phát triển hình thành dịch vụ được tính trên phần giá trị còn lại của thiết bị sau khi trích khấu hao theo quy định (sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng).

NỘI DUNG 4: PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU RIÊNG

Phương pháp tính chi phí quản trị, vận hành dịch vụ (G_v) và chi phí khác liên quan đến cung cấp dịch vụ (G_k)

1. Phương pháp xác định:

- a) Trên cơ sở giá thị trường bảo đảm phù hợp với nội dung công việc của từng loại chi phí.
- b) Lập dự toán trên cơ sở khối lượng các công việc thực hiện của từng loại chi phí và đơn giá, định mức theo quy định (nếu có) để thực hiện khối lượng công việc đó.

Việc lập dự toán thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Kết hợp các phương pháp.

2. Nội dung công việc quản trị, vận hành dịch vụ thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản trị, vận hành đối với sản phẩm của dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

NỘI DUNG 4: PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHI PHÍ THUÊ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU RIÊNG

Phương pháp tính chi phí bảo trì dịch vụ (G_{bt})

1. Phương pháp xác định: trên cơ sở báo giá thị trường bảo đảm phù hợp với các yêu cầu cụ thể của cơ quan, tổ chức thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng
2. Nội dung công việc bảo trì dịch vụ thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về bảo trì đối với sản phẩm của dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

